

Bản án số: 195/2017/HSST
Ngày: 26-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.
2. Ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2017/HSST ngày 11-9-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2017/HSST-QĐ ngày 13-9-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/HSST-QĐHPT ngày 20-9-2017 đối với bị cáo:

Tướng Thị T- sinh năm 1958 tại Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 6/125 Nguyễn Lương Bằng, phường PNL, thành phố HD, tỉnh HD. Nơi cư trú: Số nhà 19/253 đường Ngô Quyền, phường TB, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 04/10; Con ông Tướng Huy T1 (đã chết) và bà Hồ Thị P, sinh năm 1926. Chồng Lê Khang (đã ly hôn); có 03 con, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1987. Tiền án; Tiền sự: Chưa. Tạm giữ: Từ ngày 16/8/2017 đến ngày 19/8/2017. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 73 ngày 19/8/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn C, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Khu 1, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Ngô Công H, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số nhà 211 phố Chương Dương, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1949.

Nơi cư trú: Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tướng Thị T bán nước giải khát tại vỉa hè trước cổng bệnh viện Lao Phổi Hải Dương. Quá trình bán nước ai có nhu cầu mua số lô, số đề thì T bán trái phép với hình thức ghi các số lô, số đề vào mảnh giấy gọi là tích kê. Người chơi mua số đề với số tiền từ 1.000đ trở lên; mua số lô theo số điểm, mỗi điểm tương đương với số tiền 20.000đ. Nếu người chơi thắng đề sẽ được số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi bỏ ra khi số đề mua trùng với hai số cuối cùng giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền Bắc; nếu người chơi thắng lô sẽ được số tiền gấp 3,5 lần số tiền người chơi bỏ ra dựa vào kết quả là hai số cuối các giải của xổ số kiến thiết Miền Bắc. Số tiền thắng thua được thanh toán trực tiếp vào ngày hôm sau. Nếu người chơi mua số đề với số tiền từ 10.000đ trở lên thì T sẽ khuyến mại thêm 01% và ghi vào trong tích kê.

Khoảng 17h30 phút ngày 16/8/2017, T đang bán nước thì có Trần Văn C đến quán uống nước và mua của T một số lô, số đề với tổng số tiền là 2.100.000đ (gồm số lô 58; 85 x 50 điểm = 2.000.000đ; số đề 01 x 110.000đ = 110.000đ. T khuyến mại cho Chi 10.000đ tiền đề được tính vào tiền trúng thưởng). T ghi số lô, số đề ra một tờ tích kê sổ xổ và đưa cho Chi giữ, đồng thời chép lại các số lô, số đề của Chi vào 01 tờ giấy có kích thước 18 x22 cm để làm căn cứ thanh toán. Khi T bán xong cho Chi thì có Hiếu đến hỏi mua số lô, số đề của T. T đồng ý bán cho Hiếu các số lô, số đề (gồm số lô 16 x 100 điểm = 2.000.000đ; 61 x 50 điểm = 1.000.000đ; số đề 16, 61 x 55.000đ/01 số = 110.000đ). T cũng khuyến mại cho Hiếu 10.000đ để tính vào tiền trúng thưởng. Thực tế Hiếu trả cho T là 3.100.000đ. T ghi các số lô, số đề mà Hiếu mua vào 01 tờ tích kê đưa cho Hiếu giữ, đồng thời T cũng ghi lại những số lô, số đề mà Hiếu mua vào tờ giấy có kích thước 18 x 22cm làm căn cứ thanh toán. Khi T bán cho

Hiếu số lô, số đề xong thì có T1 hiện đang điều trị tại Bệnh viện Lao Phổi Hải Dương ra hỏi mua số lô, số đề. T đồng ý bán cho Thủy (gồm các số 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66 x 22.000đ/01 số = 154.000đ; 76, 86 x 22.000đ/01 số = 44.000đ). Tổng số tiền mà T1 mua số lô, số đề của T là 198.000đ. Số tiền này T1 trừ vào tiền trúng thưởng số lô, số đề đã mua của T ngày 15/8/2017. Khi đang ghi số lô, số đề cho T1 ra một tờ tích kê xổ số thì bị Công an thành phố Hải Dương đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 04 tích kê và 01 tờ giấy kẻ ngang có kích thước 22 x 18 cm có ghi các số tự nhiên là các số lô, đề đang được quản lý trong hồ sơ vụ án.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 191/VKS-HS ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Trương Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.418.000đ. Số tiền còn thiếu 218.000đ bị cáo sẽ nộp sung quỹ Nhà nước khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thị T phạm tội: Đánh bạc.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị T từ 03 - 06 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 02 tháng 27 ngày tù đến 05 tháng 27 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS để phạt hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền sung quỹ Nhà nước từ 3.000.000đ - 5.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.418.000đ. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 4 tích kê và 01 tờ giấy kẻ ngang ghi các số tự nhiên là số lô, số đề thu giữ của bị cáo và anh C, anh H.

Án phí: áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố là chính xác và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h30 phút ngày 16/8/2017, tại khu vực trước cổng Bệnh viện Lao Phổi Hải Dương, thuộc phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương. Tưởng Thị T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Trần Văn C với số tiền 2.110.000đ; Ngô Công H với số tiền 3.110.000đ và Vũ Xuân T với số tiền 198.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.418.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bán số lô, số đề của bị cáo cho anh Chi, anh T1, anh H với tổng số tiền là 5.418.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, theo qui định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 30 tháng 8 năm 2017 bị cáo bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 245/QĐ-

XPVPHC. Không có tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, HĐXX sẽ áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi nên ngoài hình phạt chính, HĐXX cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 248 BLHS.

Về vật chứng: Số tiền 5.418.000đ là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 04 tích kê và 01 tờ giấy kê ngang có kích thước 22 x 18cm thu giữ của bị cáo và anh Chi, anh Hiếu, anh Thủy.

Đối với hành vi của Trần Văn C, Ngô Công H, Vũ Xuân T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị T phạm tội “Đánh bạc,,

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị T 03 (ba) tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 16/8/2017 – 19/8/2017). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 02 tháng 27 ngày tù, thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS. Xử phạt tiền đối với bị cáo số tiền 3.000.000đ sung quỹ Nhà nước (chưa thu).

Kể từ ngày hết thời hạn trên, bị cáo chậm nộp số tiền phạt thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.418.000đ của bị cáo Trương Thị T (đã thu số tiền 5.200.000đ, còn số tiền 218.000đ chưa thu).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 20/9/2017)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương.
- Công an TP Hải Dương.
- Chi cục THADS TP Hải Dương.
- Bị cáo;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Báo cáo đề xuất vụ Trương Thị T.

Xét xử ngày 26/9/2017

Thẩm phán: Phạm Thị Đào

Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.418.000đ.

Nhân thân: Bị xử phạt hành chính ngày 30 tháng 8 năm 2017 về hành vi đánh bạc xảy ra ngày 25 tháng 8 năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị T phạm tội “Đánh bạc,,

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị T từ 3 - 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS. Xử phạt tiền đối với bị cáo số tiền 3.000.000đ sung quỹ Nhà nước (chưa thu).

Kể từ ngày hết thời hạn trên, bị cáo chậm nộp số tiền phạt thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.418.000đ của bị cáo Trương Thị T (đã thu số tiền 5.200.000đ, còn số tiền 218.000đ chưa thu).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày.....)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoài Thanh

